

Số: 130/CV-FHN

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2021.

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Về Báo cáo Thường niên năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội
2. Mã chứng khoán: FHN.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
4. Điện thoại: 024.37150371; Fax: 024.37150328
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Hữu Hạnh- Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc Công ty.
6. Loại thông tin công bố: Định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố:
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội công bố Báo cáo Thường niên năm 2020, số 129/BC-FHN ngày 18/3/2021 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/3/2021 tại đường dẫn <http://www.vihafood.com>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Tk. HĐQT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN TH



Trần Hữu Hạnh

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY CP XNK LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM HÀ NỘI

Số: 129/BC-LTHN

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
(Từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020)

Năm 2021



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM HÀ NỘI.

Tên Tiếng Anh: Hanoi Food Import – Export Joint Stock Company.

Tên viết tắt: VIHAFOODCO.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 0101118079 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2005 và cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 17/4/2019.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 đồng.

Địa chỉ: Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số điện thoại: 024 37150371.

Số Fax: 024 37150328.

Website: www.vihafood.com

Mã cổ phiếu: FHN.

Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội có tiền thân là Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội được thành lập ngày 28/9/1954 theo Quyết định số 097/BTC-QĐ-6C của Bộ Công thương nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Ngày 12/6/1961 Sở lương thực được thành lập thay thế cho hoạt động của Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội.

- Tháng 10/1988 Liên Hiệp các Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập thay thế cho hoạt động của Sở lương thực.

- Ngày 20/3/2001 Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 27/2001/QĐ/BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thay thế cho Liên Hiệp các công ty Lương thực Hà Nội.

- Năm 2004, Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Lương thực Hà Nội được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội theo Quyết định số 4435/QĐ/BNN-TCCB ngày 09/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Ngày 30/03/2005, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103007225, ngày 30/03/2005 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng.

- Ngày 03/02/2007, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

- Ngày 08/11/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 211/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

- Ngày 28/12/2017, Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán UpCom- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

15 năm hoạt động trong mô hình công ty cổ phần, Công ty đã đạt được những thành tích nhất định. Hàng năm, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, quyền lợi của người lao động và các cổ đông luôn được đảm bảo.

Những kết quả đạt được trong suốt chặng đường dài (từ năm 1954 đến nay) đã khẳng định công tác điều hành lãnh đạo Công ty ở từng thời kỳ là đúng hướng do đó đã đưa Công ty vươn lên hòa nhập vào xu thế phát triển chung của đất nước. Với bề dày truyền thống đoàn kết nhất trí, năng động, sáng tạo đã được đúc kết trong quá trình dài gần 7 thập kỷ, giai đoạn tới đây, với sự tiếp tục cố gắng nỗ lực lớn của toàn thể cán bộ nhân viên, người lao động trong đơn vị, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội tin tưởng sẽ có bước tiến nhảy vọt, tự khẳng định mình trong cơ chế thị trường và mỗi thành viên của Công ty ngày càng tự hào về trang sử vẻ vang của ngành lương thực Thủ đô.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh lương thực, nông, lâm sản, các sản phẩm chế biến từ lương thực, thức ăn gia súc, Kinh doanh thực phẩm, các sản phẩm chế biến từ thực phẩm; Xây sát, chế biến lương thực và nông, lâm sản; Xuất nhập khẩu hàng nông sản, thực phẩm...(theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Số 0101118079 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2005 và cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 17/4/2019).

Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu hoạt động ở thị trường trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

Hiện tại, cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông: Có thẩm quyền cao nhất trong công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ do pháp luật, Điều lệ công ty quy định.

- Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên (trong đó: 03 thành viên là người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại công ty đồng thời 01 thành viên kiêm giám đốc công ty). Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền quyết định những vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát có 03 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật.

- Ban Giám đốc có 03 người (trong đó 01 Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty; 02 Phó giám đốc giúp Giám đốc điều hành công việc hàng ngày).

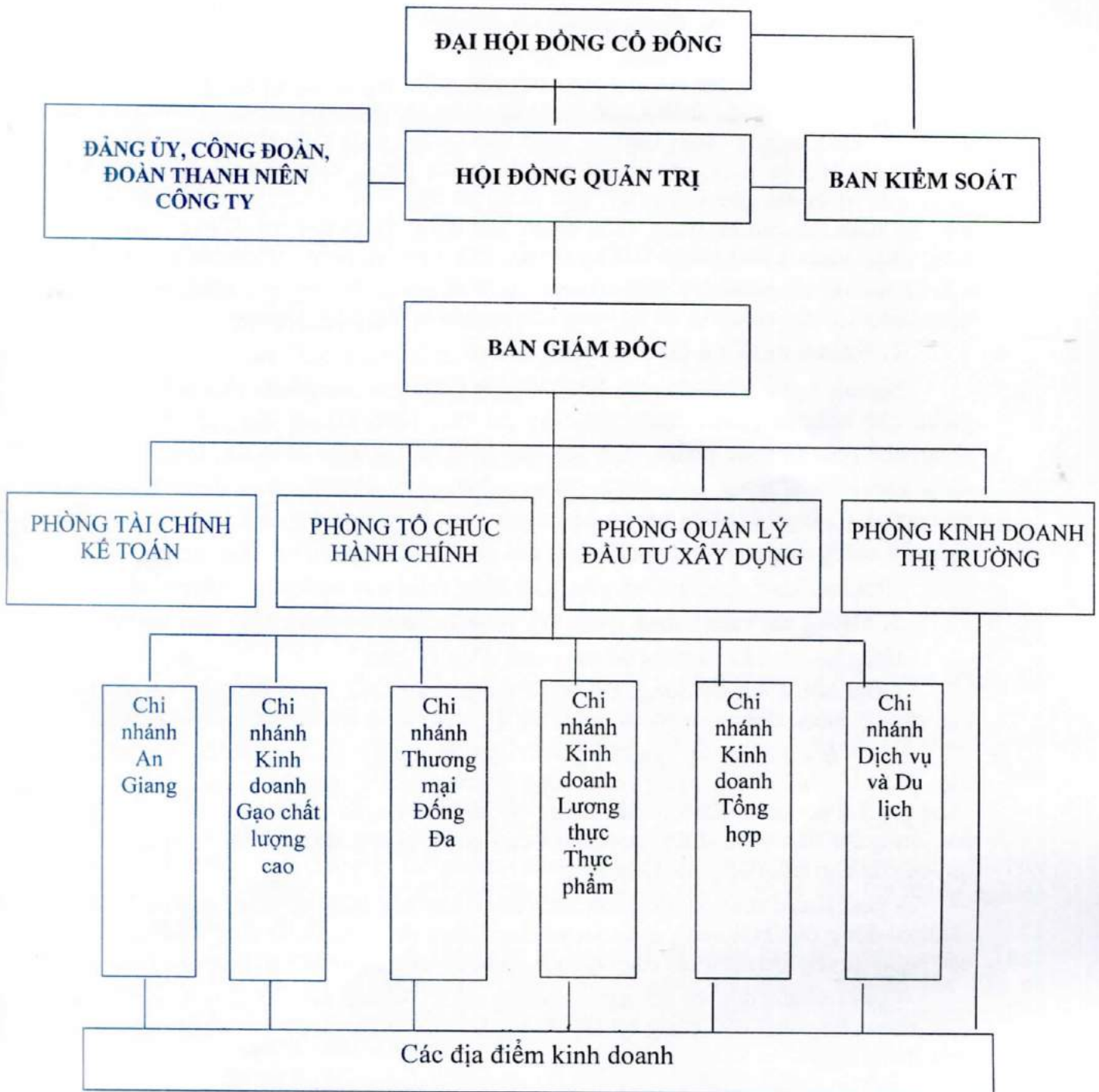
- Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ (giúp việc Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty) gồm 04 phòng ban:

- + Phòng Kinh doanh - Thị trường.
- + Phòng Tổ chức Hành chính.
- + Phòng Quản lý Đầu tư Xây dựng.
- + Phòng Tài chính Kế toán.

- Các đơn vị hạch toán phụ thuộc: 6 Chi nhánh.

- Các địa điểm kinh doanh.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CP XNK LTTP HÀ NỘI



4. Định hướng phát triển.

Duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh cung ứng và ủy thác, xuất khẩu các mặt hàng nông sản, lương thực, thực phẩm. Tập trung đẩy mạnh công tác kinh doanh nội địa, cung ứng cho các đơn vị, nhà máy, tổ chức.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng thương hiệu trên cơ sở tăng về số lượng cũng như nâng cao chất lượng gạo thương hiệu; Bên cạnh đó, kết hợp tăng cường các hoạt động Marketing, mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới; nâng cao mối quan hệ và không ngừng giám sát chất lượng với các nhà cung cấp và sản xuất, tạo chân hàng ổn định, liên tục lâu dài.

Tham gia thu mua dự trữ lúa gạo theo quy định sự chỉ đạo của Nhà nước. Thực hiện đúng quy định luật Giá, đảm bảo công tác quản lý giá theo đúng quy định của Nhà nước.

Phát triển thêm ngành nghề, mặt hàng, dịch vụ mới: Ngoài các mặt hàng truyền thống đang triển khai sản xuất kinh doanh, Công ty dự kiến mở rộng thêm một số ngành hàng kinh doanh gắn liền với Lương thực, thực phẩm.

Mở rộng và phát triển kinh doanh nông sản và xuất khẩu trực tiếp.

Đầu tư các dự án mới: Trong giai đoạn tới, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đã được lên kế hoạch, phê duyệt của các cơ quan chức năng.

5. Các rủi ro:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	% SO VỚI KẾ HOẠCH
Tổng doanh thu (đã trừ nội bộ)	Tr. đồng	600.000	732.221	122%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	1.600	1.611	100,6%
Phải nộp ngân sách nhà nước	Tr. đồng	-	22.039	-
Thu nhập bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	-	6.6	-
Tỷ lệ chi trả cổ tức (dự kiến)	%	4%	4%	100%

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban Điều hành nắm giữ cổ phần đến ngày 31/12/2020.

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Số Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Ông Trần Hữu Hạnh	1967	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty	- Cá nhân: 18.100 - Đại diện: 612.000	0,60% 20,4%
2	Bà Bùi Thị Tú Giang	1970	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty	88.700	2,96%
3	Ông Nguyễn Văn Sửu	1964	Phó Giám đốc Công ty	13.400	0,45%
4	Ông Dương Tuấn Linh	1980	Kế toán trưởng Công ty	1.000	0,03%

- Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Điều hành.

❖ **ÔNG TRẦN HỮU HẠNH** - Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 30/01/1967.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Duy An, Duy Xuyên, Quảng Nam.

Địa chỉ thường trú: P725, CT5 Mỹ Đình, Mễ Trì, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

10. Số CMND: 011361383; cấp ngày 12/9/2012; Nơi cấp: CA Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kinh doanh thương mại.

Quá trình công tác.

<i>Tháng năm</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
T11/1984->T3/2001	Sở Lương thực Hà Nội	Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội.
T4/2001->T3/2005	Công ty Lương thực Hà Nội.	Cán bộ Kinh doanh Thị trường.
T4/2005->T8/2006	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó trưởng phòng KDĐT
T9/2006->T6/2011	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội
T7/2011->T9/2012	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang.
T10/2012-> đến nay	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 18.100 cổ phần, chiếm 0,60% vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: 612.000 cổ phần, chiếm 20,4% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **BÀ BÙI THỊ TÚ GIANG** - Thành viên HĐQT; Phó giám đốc Công ty

Giới tính : Nữ

Sinh ngày : 27/11/1970, tại Thanh Hóa

Dân tộc : Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán : Nguyên Bình, Tỉnh Gia, Thanh Hóa.

Địa chỉ thường trú: Số 4 Tông Đản, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số CMND : 038170008939; cấp ngày 12/3/2020; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học; Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T7/2000-> T2/2004.	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.	Cán bộ.
T3/2004->T3/2005.	Công ty Lương thực Hà Nội.	Phó phòng Kinh doanh Thị trường
T4/2005->T7/2006.	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Kinh doanh Thị trường.
T8/2006 -> đến nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 88.700 cổ phần, chiếm 2,96% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **ÔNG NGUYỄN VĂN SỬU- Phó Giám đốc Công ty**

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 16/6/1964.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Tiến Thắng, Mê Linh, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Xóm Chợ, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Số CMND : 011739032; cấp ngày 13/12/2006; Nơi cấp: CA Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T1/1989->T3/2001	Sở Lương thực Hà Nội	Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội.
T4/2001 ->T4/2007	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Chuyên viên kế toán
T5/2007->T9/2011	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
T10/2011->10/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Kế toán trưởng Công ty.
T11/2017-> nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 13.400 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **ÔNG DƯƠNG TUẤN LINH- Kế toán trưởng Công ty**

Giới tính : Nam.
 Sinh ngày : 21/2/1980.
 Nơi sinh : Hà Nội.
 Quốc tịch : Việt Nam.
 Dân tộc : Kinh.
 Quê quán : Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội.
 Số CMND : 012172068; cấp ngày 07/8/2012; Nơi cấp: CA Hà Nội.
 Trình độ văn hóa: 12/12.
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
 Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/2003->T8/2010	Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang	Chuyên viên, Phụ trách kế toán.
T9/2010 ->T9/2011	Chi nhánh kinh doanh Tổng hợp- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phụ trách kế toán
T10/2011->T10/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó phòng Tài chính kế toán
T11/2017-> T6/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Trưởng phòng Tài chính kế toán.
T7/2018 -> nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Kế toán trưởng công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

- Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không.
 - Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Số lượng người lao động trong công ty: Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm ngày 31/12/2020: 163 người. Với chính sách tuyển dụng lao động của mình, Công ty đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng, kỷ luật, đoàn kết, trách nhiệm, được đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên.

+ Chế độ đối với người lao động trong Công ty

Ngay từ khi cổ phần hóa - chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, người lao động làm việc trong Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội luôn được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

+ Chính sách lương, thưởng: Công ty đã ký hợp đồng lao động với 100% người lao động và trả lương đầy đủ cho người lao động theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện chế độ nâng lương theo quy định và áp dụng các chính sách bổ sung thu nhập vào các ngày lễ, Tết,...

+ Chế độ bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng qui định pháp luật và đảm bảo 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN; không có tình trạng nợ tiền BHXH.

+ Chế độ chính sách khác: Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định pháp luật, Công ty tiếp tục duy trì và đảm bảo các chế độ khác như: hàng năm khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện bệnh sớm để người lao động khắc phục kịp thời, yên tâm công tác. Vào các dịp nghỉ hè hoặc các ngày kỷ niệm truyền thống, người lao động được động viên bằng nhiều hình thức như tổ chức tham quan, nghỉ mát hoặc bồi dưỡng tại chỗ...

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án chưa hoàn thành và xây dựng kế hoạch thực hiện các dự án mới.

4. Tình hình tài chính.

a, Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	189.629.258.800	191.678.495.194	1.08%
Doanh thu thuần	936.988.567.611	732.221.202.801	(21,85%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.198.086.878	10.078.465.066	358,52%
Lợi nhuận khác	550.092.734	2.501.170.496	354,68%
Lợi nhuận trước thuế	2.748.179.612	12.579.635.562	357,74%
Lợi nhuận sau thuế	1.735.486.626	1.611.874.544	(7,12%)

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,11	1,25
- Hệ số thanh toán nhanh:		
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,81	0,95
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,74	0,74
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	2,9	2,95
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	24,12	21,24
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	5,12	3,84
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,19%	0,22%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	3,58%	3,32%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	0,95%	0,85%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,23%	1,38%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a, Cổ phần.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 Cổ phần.
 - Loại cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 Cổ phần phổ thông.
- Tổng số cổ phần của Công ty đều không bị hạn chế chuyển nhượng.

b, Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ/vốn cổ phần hiện tại	Số cổ phần nắm giữ
1	Cổ đông Nhà nước	51%	1.530.000
2	Cổ đông khác	49%	1.470.000
	Tổng cộng	100%	3.000.000

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2020, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội không tiến hành đợt tăng vốn nào, không phát cổ phiếu.

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e, Các chứng khoán khác: Trong năm 2020, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội không phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động lên môi trường: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm: hơn 60.000 tấn lúa, gạo nguyên liệu; hơn 400.000 bao túi dứa, 500 kg túi PE.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: Không có.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện: Gần 400.000 kw, bao gồm điện sản xuất và thắp sáng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Nhận thức được việc tiết kiệm năng lượng là vấn đề quan trọng nên trong những năm qua Ban lãnh đạo công ty đã quán triệt đến toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty ý thức tiết kiệm điện, đồng thời trang bị các thiết bị hiện đại có tính năng tiết kiệm điện.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.4 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội mua nước sinh hoạt của thành phố.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường nên chưa lần nào bị xử phạt vi phạm.

b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tính đến thời điểm 31/12/2020 Công ty có 163 người lao động với mức lương bình quân là: 6,6 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn chú trọng tới công tác an toàn vệ sinh lao động bằng các việc làm thiết thực như: Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên

(cải tạo, nâng cấp quây hàng, kho tàng, trang bị máy điều hòa, máy vi tính, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy...), tích cực tham gia tuyên truyền nội dung ATVSLĐ và tổ chức các hoạt động hưởng ứng tuần lễ quốc gia về ATVSLĐ, trang bị bảo hộ lao động cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty nhằm phát hiện bệnh sớm để người lao động khắc phục kịp thời, yên tâm công tác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Hàng năm, công ty đều hỗ trợ kinh phí để người lao động tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ nâng cao tay nghề tại các Trung tâm đào tạo như tập huấn về lao động tiền lương, tập huấn về thuế.

- Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và nền kinh tế tri thức cùng với công cuộc đổi mới sẽ tiếp tục thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế với tốc độ nhanh hơn, quy mô rộng lớn hơn và tính chất phức tạp, đa dạng hơn. Vì thế mục tiêu phát triển nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng là một trong những mối quan tâm hàng đầu của công ty. Công ty luôn hỗ trợ, khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ... trong các hội nghị, Công ty luôn phổ biến, tuyên truyền để nâng cao nhận thức và huy động người lao động tham gia các hoạt động phát triển kỹ năng làm việc.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trách nhiệm xã hội là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty. Công ty đã hỗ trợ, giúp đỡ người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Quận Hoàn Kiếm nhân kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ, ngày quốc khánh, tết trung thu. Tham gia ủng hộ quỹ "khuyến học", quỹ "bảo trợ trẻ em" quỹ "đền ơn đáp nghĩa" ...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kinh tế - xã hội năm 2020 của nước ta diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Tuy nhiên, trong những tháng cuối năm, khi phần lớn các nền kinh tế tái khởi động sau phong tỏa do dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế thế giới có những dấu hiệu khả quan hơn. Thương mại toàn cầu, giá cả hàng hóa đang dần được phục hồi. Trong nước, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Bên cạnh đó, hạn hán, xâm nhập mặn, mưa, lũ ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng và đời sống nhân dân.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu tác động bởi đại dịch Covid-19, dịch bệnh đã làm xáo trộn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

mạng lưới kinh doanh của Công ty chịu tác động nặng nề bởi đại dịch, nhất là lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch, dịch vụ ăn uống và bán lẻ hàng hóa.

Trong Quý II/2020, mặc dù hệ thống cửa hàng kinh doanh của Công ty phải đóng cửa theo chỉ đạo của Chính phủ và Thành phố, nhưng các khoản chi phí khấu hao, tiền lương, BHXH,... đặc biệt là tiền thuê nhà, thuế đất Công ty vẫn phải thực hiện đầy đủ, mà phần lớn cửa hàng kinh doanh của Công ty là nhà đi thuê của Nhà nước, nên không được hưởng chế độ giãn nộp thuế theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

Từ tháng 9/2020 đến nay, mặc dù dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ, tình hình kinh tế trong nước đã có dấu hiệu khởi sắc, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài, người dân thay đổi thói quen tiêu dùng, thắt chặt chi tiêu nên kinh doanh mạng lưới, kinh doanh lương thực nội địa, dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa cũng như các mặt hàng công nghệ gặp rất nhiều khó khăn, nhiều địa điểm kinh doanh của Công ty phải đóng cửa do doanh thu không bù đắp đủ chi phí, điều đó đã tác động nặng nề đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2020, mặc dù gạo là điểm sáng trong các mặt hàng nông sản xuất khẩu, tuy nhiên do nhu cầu lương thực thế giới tăng cao nên cầu vượt quá cung và do tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng Bằng Sông Cửu Long liên tục diễn ra trong những năm gần đây khiến cho diện tích gieo trồng, năng suất, chất lượng lúa gạo giảm vì vậy dẫn đến giá gạo nguyên liệu tăng cao, biến động mạnh từ 1.000-2.000đ/kg khiến cho việc thu mua gạo nguyên liệu gặp rất nhiều khó khăn, rủi ro trong hoạt động kinh doanh gạo.

Năm 2020, Công ty thực hiện tái cơ cấu Chi nhánh An Giang, mặc dù không hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng Công ty vẫn phải thực hiện trích khấu hao, nộp tiền thuế đất, lương bảo vệ và các khoản chi phí khác để duy trì Chi nhánh.

Công tác quản lý nhà đất của công ty chịu tác động của Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

Công ty phải thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với khoản vốn góp khi thành lập Công ty Cổ phần Phân phối Bán lẻ VNF1 và tiền phạt chậm nộp từ năm 2008 đến nay và thực hiện nộp trước tiền thuế TNDN đối với giá trị tài sản nhận được tại 622 Minh Khai là gần 10 tỷ đồng theo quy định của Luật thuế TNDN.

Đứng trước những khó khăn trên, để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2020 là sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên trong Công ty.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Doanh thu đã trừ nội bộ : 732.221/ 600.000 triệu đồng (đạt 122%)
- Lợi nhuận sau thuế : 1.611/1.600 triệu đồng. (đạt 100,6%)
- Nộp NS : 22.039 triệu đồng.
- TNBQ : 6.607.000 đồng/người/ tháng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn chủ sở hữu	48.535.191.832
2	Quỹ đầu tư phát triển	16.923.317.288
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.576.914.177
4	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0
5	Đầu tư tài chính dài hạn	10.064.643.697

b) Tình hình nợ phải trả.

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
I	Nợ ngắn hạn	128.397.649.870	84.566.481.363
1	Phải trả người bán ngắn hạn	24.012.578.288	36.738.407.913
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	34.682.211.247	58.984.751
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	723.472.931	10.653.538.595
4	Phải trả người lao động	4.672.262.900	2.170.120.101
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.479.240.126	495.870.908
6	Phải trả ngắn hạn khác	53.922.602.411	27.099.320.379
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.525.541.453	5.773.324.539
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.775.000.000	0
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.604.740.514	1.576.914.177
II	Nợ dài hạn	12.634.742.979	58.576.821.999
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	11.769.066.874	56.623.553.394
2	Phải trả dài hạn khác	865.676.105	1.953.268.605
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0
Tổng cộng		141.032.392.849	143.143.303.362

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.

Năm 2020, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội đồng cổ đông và Ban lãnh đạo.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2021.

Năm 2021, dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng còn nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và cơ chế chính sách quản lý sử dụng nhà đất của Nhà nước sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Đứng trước những khó khăn, thử thách trên, Ban Điều hành công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021 như sau:

- Tổng doanh thu : 650.000 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 1.800 triệu đồng.
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến : 4,5%.
- Nộp ngân sách, thu nhập CBCNV theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2020, là một năm đặc biệt khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, song với sự lãnh đạo tận tâm của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, Công ty đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế được giao, đời sống người lao động được đảm bảo, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Công tác quản trị:

Thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ; Công tác công bố thông tin đảm bảo theo quy định của pháp luật

- Công tác kinh doanh:

+ Luôn đảm bảo tối đa nguồn nguyên liệu phục vụ cho công tác cung ứng, ủy thác, xuất khẩu gạo, kinh doanh nội địa, kinh doanh tại mạng lưới, do đó sản lượng hàng hóa tiêu thụ đạt hiệu quả cao hơn so với cùng kỳ các năm.

+ Thực hiện tốt công tác dự trữ, cung ứng và bình ổn giá Gạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong đợt dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc.

+ Quản lý, khai thác có hiệu quả mạng lưới kinh doanh của công ty phù hợp với nhu cầu thị trường và chính sách quản lý của Nhà nước. Trong năm, Công ty đã đưa vào khai thác, sử dụng Trung tâm thương mại tại 622 Minh Khai, đồng thời mở thêm gian hàng bán và giới thiệu sản phẩm Gạo chất lượng cao tại đây góp phần

tạo diện mạo mới về cơ sở vật chất ngày càng khang trang, sạch đẹp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

- Công tác tổ chức, cán bộ:

+ Thực hiện tốt công tác cách ly xã hội, tuyên truyền, phổ biến về việc phòng chống dịch bệnh Covid-19, Công ty còn tích cực hỗ trợ về tinh thần, vật chất, đảm bảo việc làm, thu nhập của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, để cùng chung tay vượt qua dịch bệnh. Bên cạnh đó Công ty luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động như chế độ BHXH, BHYT, BHTN..., chính sách bảo hộ lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên và người lao động

+ Kiện toàn công tác tổ chức quản lý với phương châm tinh giản, gọn nhẹ, nâng cao hiệu quả công tác nhân sự. Xây dựng phương án nhân sự để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh tại các tỉnh phía Nam.

- Công tác tài chính: Quản lý vốn và tài sản trong sản xuất kinh doanh đã phát huy được hiệu quả sử dụng vốn, đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng, bảo toàn vốn và tài sản, tình hình tài chính của công ty được kiểm toán ghi nhận là trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Công tác đầu tư xây dựng, triển khai các dự án:

+ Đầu tư sửa chữa điểm 29-30A ngõ 9 Minh Khai làm kho sản xuất chế biến gạo, vùng kho đã được cấp Giấy Chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Tiếp nhận bàn giao mặt bằng trung tâm thương mại tại dự án Khu thương mại dịch vụ và chung cư cao tầng tại 622 Minh Khai từ đối tác.

+ Triển khai công tác đầu tư Dự án nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là nhà máy chế biến lúa gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long đúng với quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành công ty.

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban Điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Năm 2020, đại dịch Covid -19 bùng phát trên toàn cầu, ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong thời gian dịch bệnh Công ty vừa phải thực hiện giãn cách xã hội vừa phải đảm bảo nhiệm vụ chính trị, ngay khi hết thời gian giãn cách xã hội Ban Điều hành Công ty đã đoàn kết, nhất trí để đưa ra các giải pháp chỉ đạo linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường, thân trọng trong quyết định sản xuất kinh doanh, luôn bám sát vào giá cả thị trường và có chính sách mua vào, bán ra hợp lý mang lại hiệu quả cho Công ty.

Ban Điều hành đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty với thành tích đạt được là hoàn thành xuất sắc mục tiêu doanh thu, lợi nhuận, đời sống người lao động được đảm bảo, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2021, dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị công ty xây dựng phương hướng nhiệm vụ như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty

- Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu nguồn vốn.

- Kiểm soát chặt chẽ chế độ chi tiêu, nâng cao hiệu suất làm việc của toàn bộ máy và nhân sự.

- Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Ông Trần Hữu Hạnh	Thành viên Phụ trách HĐQT	- Đại diện: 612.000 - Sở hữu: 18.100	21%
2	Bà Bùi Thị Tú Giang	Thành viên HĐQT	- Sở hữu: 88.700	2,96%
3	Bà Vũ Hà Hải	Thành viên HĐQT	- Đại diện: 459.000 - Sở hữu: 7.900	15,56%
4	Ông Cao Bá Trung	Thành viên HĐQT	- Sở hữu: 68.900	2,29%
5	Ông Phan Vũ Anh	Thành viên độc lập HĐQT	- Đại diện: 459.000	15,3%

b. Sự thay đổi Thành viên HĐQT trong năm 2020.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Lý do
1	Nguyễn Vũ Hoan	Thành viên HĐQT	25/4/2013	Miễn nhiệm tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2020
		Chủ tịch HĐQT	22/3/2018 đến 26/6/2020	
2	Hoàng Đức Mạnh	Thành viên HĐQT	24/4/2015 đến	Miễn nhiệm tại cuộc họp ĐHĐCĐ

			26/6/2020	năm 2020
3	Vũ Hà Hải	Thành viên HĐQT	26/6/2020	Bầu vào HĐQT năm 2020
4	Cao Bá Trung	Thành viên HĐQT	26/6/2020	Bầu vào HĐQT năm 2020

c. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị.

d. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Vũ Hoan	Chủ tịch HĐQT	3/6	50%	Miễn nhiệm 26/6/2020
1	Ông Trần Hữu Hạnh	TV Phụ trách HĐQT- GD	6/6	100%	
2	Bà Bùi Thị Tú Giang	TV. HĐQT- PGĐ	5/6	83,3%	Đi công tác
3	Bà Vũ Hà Hải	TV. HĐQT	3/6	50%	Bầu vào HĐQT ngày 26/6/2020
4	Ông Cao Bá Trung	TV. HĐQT	3/6	50%	Bầu vào HĐQT ngày 26/6/2020
5	Ông Phan Vũ Anh	TV. HĐQT	5/6	83,3%	Đi công tác
	Ông Hoàng Đức Mạnh	TV. HĐQT	3/6	50%	Miễn nhiệm 26/6/2020

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Ban hành các Nghị quyết, Quyết định theo đề xuất của Ban Điều hành làm cơ sở pháp lý cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành hoàn thành tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể một số Nghị quyết, Quyết định như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	20/NQ-HĐQT	16/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019. - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. - Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I/2020. - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
02	91/NQ-HĐQT	11/3/2020	Nghị quyết về việc phê duyệt việc thực hiện Kế hoạch “Dự trữ lưu thông để bình ổn giá, góp phần đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn miền Bắc, miền Trung” năm 2020 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc.
03	176/NQ-HĐQT	05/5/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2020, phương hướng nhiệm vụ các Quý tiếp theo năm 2020. - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
04	177/NQ-HĐQT	05/5/2020	- Trính Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty.
05	187/QĐ-HĐQT	08/5/2020	- Quyết định về việc thành lập BTC ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
06	199/NQ-HĐQT	20/5/2020	- Thông qua nhân sự giới thiệu bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
07	278/NQ- ĐHĐCĐ	26/6/2020.	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
08	317/NQ-HĐQT	22/7/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 - Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020. + Thực hiện chi trả cổ tức năm 2019. + Thực hiện việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS công ty năm 2020 theo mức đã được ĐHĐCĐ thông qua. + Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 cho các đơn vị trong Công ty.

			<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng xây dựng quỹ lương kế hoạch năm 2020. - Thống nhất phân công nhiệm vụ cho Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và tổ giúp việc HĐQT. - Thống nhất chủ trương và triển khai thực hiện dự án Nhận chuyển nhượng nhà máy chế biến lúa gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long.
09	318/NQ-HĐQT	22/7/2020	Trích Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019 của Công ty.
10	319/QĐ-HĐQT	22/7/2020	Quyết định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án Nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là Nhà máy chế biến lúa gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long.
11	320/QĐ-HĐQT	22/7/2020	Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dự án Nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất của Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội.
12	329/QĐ-HĐQT	22/7/2020	Quyết định về việc thành lập tổ công tác của Công ty để triển khai thực hiện dự án Nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là Nhà máy chế biến lúa gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long.
13	393/NQ-HĐQT	31/8/2020	Thông qua việc điều chỉnh một số điểm trong Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP, ngày 31/12/2017 .
14	451/NQ-HĐQT	22/10/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ các tháng cuối năm 2020. - Phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2020 của Công ty. - Định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. - Phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2020-2021.
15	452/QĐ-HĐQT	22/10/2020	Quyết định phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2020.
16	453/NQ-HĐQT	23/10/2020	Trích Nghị quyết HĐQT về hạn mức tín dụng năm 2020-2021.

e. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị:

Căn cứ kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 đã ban hành Thông báo số 328/TB-HĐQT ngày 22/7/2020 về việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025. Theo đó: Hội đồng quản trị đã phân công cụ thể, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong năm 2020, các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, chỉ đạo sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, góp phần giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2020.

2. Ban Kiểm soát.

Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Bà Phạm Thị Thanh Thủy	Trưởng BKS	- Sở hữu: 5.300	0,17%
2	Bà Trần Thị Bảo	Thành viên BKS	- Sở hữu: 0	0%
3	Bà Bùi Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	- Sở hữu: 2.000	0,06%

Hoạt động của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Thanh Thủy	2	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Bảo	2	100%	100%	
3	Bà Bùi Thị Thu Thủy	2	100%	100%	

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc sử dụng và bảo toàn vốn, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tình hình vay/trả vốn tại các ngân hàng. Thẩm định phương án phân phối lợi nhuận, đồng thời kiểm tra việc lập và sử dụng các quỹ của Công ty.

Kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư năm 2020 của công ty, các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

Kiểm tra, phân tích các số liệu của Báo cáo tài chính, đánh giá các chỉ số và tình hình tài chính của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.

a. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc hưởng thù lao theo Nghị quyết của ĐHCĐ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được công bố trên website:
www.vihafood.com

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.
THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY ¹¹⁰⁰**



Trần Hữu Hạnh

C.P * H.